



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
QUÝ II/2015**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN  
 Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ QUÝ II NĂM 2015

Tại ngày 30/06/2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Số cuối quý	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.674.983.027.484</b>	<b>1.785.018.497.657</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>27.836.196.038</b>	<b>29.739.628.388</b>
1. Tiền	111		27.836.196.038	4.739.628.388
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	25.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>259.323.138.856</b>	<b>319.149.296.712</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	24.130.600.302	57.811.118.414
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.2	230.361.764.257	246.749.148.383
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	4.830.774.297	14.589.029.915
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	138		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5.4</b>	<b>1.373.562.295.841</b>	<b>1.420.849.816.826</b>
1. Hàng tồn kho	141		1.373.562.295.841	1.420.849.816.826
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>14.261.396.749</b>	<b>15.279.755.731</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.10	212.297.131	222.567.772
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.047.849.618	4.637.407.856
3. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	153		10.001.000.000	10.404.731.103
5. Tài sản ngắn hạn khác	155	5.11	250.000	15.049.000

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính



Mẫu số B 01a - DN  
(Ban hành theo TT số 202/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN  
Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ QUÝ II NĂM 2015

Tại ngày 30/06/2015

Đơn vị tính: VND

<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>538.231.146.927</b>	<b>334.603.073.480</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>20.521.759.615</b>	<b>20.181.701.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	5.3	20.521.759.615	20.181.701.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>111.429.870.281</b>	<b>54.824.013.337</b>
<b>1. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>221</b>	<b>5.5</b>	<b>98.683.114.940</b>	<b>48.095.230.636</b>
- Nguyên giá	222		131.541.197.991	78.007.840.277
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(32.858.083.051)	(29.912.609.575)
<b>2. Tài sản cố định thuê tài chính</b>	<b>224</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
<b>3. Tài sản cố định vô hình</b>	<b>227</b>	<b>5.6</b>	<b>12.746.755.341</b>	<b>6.728.782.701</b>
- Nguyên giá	228		15.708.688.159	9.467.553.997
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.961.932.818)	(2.738.771.296)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>5.7</b>	<b>2.435.863.725</b>	<b>2.435.863.725</b>
- Nguyên giá	231		2.435.863.725	2.435.863.725
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>5.8</b>	<b>281.017.667.945</b>	<b>130.162.738.538</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		281.017.667.945	130.162.738.538
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5.9</b>	<b>43.890.200.000</b>	<b>43.890.200.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		43.890.200.000	43.890.200.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính



Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN  
Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ QUÝ II NĂM 2015

Tại ngày 30/06/2015

Đơn vị tính: VND

5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>78.935.785.361</b>	<b>83.108.556.880</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	15.691.214.254	16.017.599.383
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268	5.11	-	182.201.000
5. Lợi thế Thương Mại	269	5.11	63.244.571.107	66.908.756.497
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>2.213.214.174.411</b>	<b>2.119.621.571.137</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Th. minh</b>	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.229.429.064.280</b>	<b>1.218.879.882.841</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>223.203.302.535</b>	<b>258.941.925.398</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	14.412.047.899	10.289.522.286
2. Người mua trả tiền trước	312		119.828.975.491	186.464.216.380
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	54.460.656.395	30.860.920.044
4. Phải trả người lao động	314		3.751.082.235	2.285.046.743
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16	4.048.632.326	3.184.258.683
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.12	26.458.038.791	25.736.423.865
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		243.869.398	121.537.398
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.006.225.761.745</b>	<b>959.937.957.443</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		177.777	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	5.15	957.709.862.378	907.844.235.853
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	5.16	33.000.000	11.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.12	48.482.721.590	52.082.721.590

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG DIỄN  
Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ QUÝ II NĂM 2015

Tại ngày 30/06/2015

Đơn vị tính: VND

9. Trái phiếu chuyển đổi	339			
10. Cổ phiếu ưu đãi	340			
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342			
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
<b>B - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>983.785.110.131</b>	<b>900.741.688.296</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.17</b>	<b>983.785.110.131</b>	<b>900.741.688.296</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		750.000.000.000	750.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5. Cổ phiếu quỹ	415			
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418			
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		1.504.772.043	419.051.184
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421			
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		146.894.669.119	49.840.349.309
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		92.269.684.293	
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		54.624.984.826	49.840.349.309
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429			
			85.385.668.969	100.482.287.803
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>			
1. Nguồn kinh phí	431			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>2.213.214.174.411</b>	<b>2.119.621.571.137</b>

NGƯỜI LẬP BIỂU



TRƯƠNG BÍCH TRÂN

KẾ TOÁN TRƯỞNG



VÕ ĐÌNH BAN

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 29 tháng 07 năm 2015



TỔNG GIÁM ĐỐC



VŨ KIM DIỄM



Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG BIÊN  
Địa chỉ: 104/4 Ấp Hoa Bình, Xã Giồng Điện, Huyện Trảng Bàng, Tỉnh Đồng Nai

Mẫu số B 02a - DN/HN  
(Ban hành theo TT số 202/2014/TT-BTC)  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

### QUÝ II NĂM 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Quý II		Lấy kể từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	187.153.889.343	18.572.221.233	234.993.300.035	35.766.358.214
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	1.332.734.698	-	1.333.685.049	-
<b>3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>185.821.154.645</b>	<b>18.572.221.233</b>	<b>233.659.614.986</b>	<b>35.766.358.214</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	6.3	100.680.175.510	12.101.479.608	125.383.309.660	24.240.160.862
<b>5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>85.140.979.135</b>	<b>6.470.741.625</b>	<b>108.276.305.326</b>	<b>11.526.197.352</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.4	291.806.461	(212.933.243)	600.991.987	14.055.783
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	6.5	44.661.694	3.467.780	64.513.723	5.467.778
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		44.661.694	3.467.780	64.513.723	5.467.778
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		1.470.000	50.547.056	-	(265.504.573)
9. Chi phí bán hàng	25	6.8	11.338.548.115	194.439.126	13.167.728.266	799.912.668
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.8	9.309.145.527	3.766.263.645	15.878.654.509	6.845.636.863
<b>11 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>64.741.900.260</b>	<b>2.344.184.887</b>	<b>79.766.400.815</b>	<b>3.623.731.253</b>
12. Thu nhập khác	31	6.6	410.635.601	1.613.448	432.377.445	1.613.448
13. Chi phí khác	32	6.7	3.241.108	5.250.000	3.790.957	5.673.728
<b>14. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>407.394.493</b>	<b>(3.636.552)</b>	<b>428.586.488</b>	<b>(4.060.280)</b>
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>65.149.294.753</b>	<b>2.340.548.335</b>	<b>80.194.987.303</b>	<b>3.619.670.973</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.10	14.792.843.292	933.926.670	18.584.688.237	1.703.802.385
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	-
<b>18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>50.356.451.461</b>	<b>1.406.621.665</b>	<b>61.610.299.066</b>	<b>1.915.868.588</b>
19. Thu nhập thuộc các cổ đông không kiểm soát	61		5.758.241.910	(36.879)	6.985.314.240	(54.995)
<b>20. Thu nhập thuộc các cổ đông của công ty mẹ</b>	<b>62</b>	<b>6.11</b>	<b>44.598.209.551</b>	<b>1.406.658.544</b>	<b>54.624.984.826</b>	<b>1.915.923.583</b>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		595	21	728	29
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-	-	-

NGƯỜI LẬP BIỂU



TRƯƠNG BÍCH TRẦN

KẾ TOÁN TRƯỞNG



VÕ ĐÌNH BÀN

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 29 tháng 07 năm 2015

VŨ KIM DIỄN



Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN  
 Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ ( THEO PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP) QUÝ II NĂM 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>	<i>01</i>		<i>80.194.987.303</i>	<i>3.619.670.973</i>
<i>2. Điều chỉnh cho các khoản</i>				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		3.168.634.998	107.082.906
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(618.585.987)	(547.813.854)
- Chi phí lãi vay	06		64.513.723	5.467.778
- Các điều chỉnh khác	07		-	-
<i>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	<i>08</i>		<i>82.809.550.037</i>	<i>3.184.407.803</i>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		60.494.187.582	(79.682.781.916)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		47.287.520.985	24.144.830.884
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		92.686.268.623	(3.430.526.948)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		336.655.770	3.334.212.902
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.570.986.743)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.200.000.000)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		182.201.000	1.137.676.235
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>		<i>279.025.397.254</i>	<i>(51.312.181.040)</i>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(150.290.641.267)	(1.595.863.273)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.



Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN  
Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ  
(THEO PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP)  
QUÝ II NĂM 2015**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		(128.378.389.250)	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>		<i>618.585.987</i>	<i>547.813.854</i>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			<b>(278.050.444.530)</b>	<b>(1.048.049.419)</b>
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	50.000.000.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		721.614.926	20.000.000.000
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(3.600.000.000)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>-</i>	<i>(19.998.000.000)</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	<i>50</i>		<i>(2.878.385.074)</i>	<i>50.002.000.000</i>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		(1.903.432.350)	(2.358.230.459)
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		29.739.628.388	2.894.506.881
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5.1	27.836.196.038	536.276.422

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 29 tháng 07 Năm 2015

NGƯỜI LẬP BIÊU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC





  


TRƯƠNG BÍCH TRÂN

VÕ ĐÌNH BÀN

VŨ KIM ĐIỀN

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.



Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 04 năm 2015 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

*Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.*

### 1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### 1.1 Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Địa ốc Long Điền (dưới đây gọi tắt là Công ty) là công ty cổ phần được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh Công ty Cổ phần số 3602368420 ngày 19/08/2010 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 3602368420 ngày 19/08/2010 là 50.000.000.000 đồng.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 3602368420 thay đổi lần thứ 4 ngày 22/05/2013 là 227.992.500.000 đồng.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 3602368420 thay đổi lần thứ 5 ngày 14/01/2014 là 700.000.000.000 đồng.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 3602368420 thay đổi lần thứ 8 ngày 02/04/2015 là 750.000.000.000 đồng.

Trụ sở chính được đặt tại số 104/4 ấp Hòa Bình, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Công ty có 04 công ty con được trình bày tại mục 1.5 dưới đây (cùng với công ty dưới đây gọi chung là Tập đoàn).

#### 1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Bất động sản.

#### 1.3 Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh;
- Trồng cây ăn quả;
- Trồng cây chè;
- Điều hành tua du lịch;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Trồng cây hồ tiêu;
- Trồng cây hàng năm khác;

Đơn vị báo cáo: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN**

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 04 năm 2015 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

*Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.*

- Trồng cây điều;
  - Trồng cây cao su;
  - Trồng cây cà phê;
  - Đại lý du lịch;
  - Xây dựng công trình công ích;
  - Phá dỡ
  - Lắp đặt hệ thống điện (trừ xi mạ)
  - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí
  - Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
  - Hoàn thiện công trình xây dựng
  - Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
  - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khu nghỉ dưỡng, khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở, chi hoạt động khi
- 1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường.**  
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.
- 1.5 Cấu trúc tập đoàn**
- a. Thông tin về số lượng công ty con được hợp nhất, không được hợp nhất và tái cấu trúc Tập đoàn.**  
Tập đoàn có 4 công ty con được hợp nhất và không có công ty con nào không được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất Quý II năm 2015.

### Danh sách các công ty con được hợp nhất

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ	Quyền biểu quyết của công ty mẹ
1.	Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Đại Thịnh Phát (*)	57-59 Hồ Tùng Mậu, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.	95,01%	95,01%
2.	Công Ty CP Du Lịch Giang Điền	104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai.	87,68%	87,68%
3.	Công Ty TNHH MTV Địa Ốc Đảo Ngọc (**)	27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	87,68%	87,68%
4.	Công ty TNHH Đầu Tư Du Lịch Suối Mơ	9 Ấp 6, Xã Trà Cổ, Huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai	58,30%	58,30%

(\*) Tỷ lệ sở hữu của Công ty trong Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Đại Thịnh Phát bao gồm:

- Công ty sở hữu trực tiếp 60,20%;
- Công ty sở hữu gián tiếp 34,81% thông qua Công Ty CP Du Lịch Giang Điền;

(\*\*) Tỷ lệ sở hữu của Công ty trong Công ty TNHH MTV Địa Ốc Đảo Ngọc bao gồm:

- Công ty sở hữu gián tiếp 87,68% thông qua Công Ty CP Du Lịch Giang Điền;



Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 04 năm 2015 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

*Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.*

### Danh sách các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân

STT	Tên chi nhánh	Địa chỉ
1.	CN Sản Giao dịch Bất Động Sản Long Điền	104/4 ấp Hòa Bình, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
2.	CN Phú Quốc	29 đường Hùng Vương, khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
3.	Văn phòng đại diện tại TP.HCM	63 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

### 1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu báo cáo năm 2015 không thể so sánh được với số liệu báo cáo năm 2014 do có sự thay đổi về chế độ kế toán ảnh hưởng bởi sự ra đời Thông tư 200/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ Tài chính

## 2 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH, KỸ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 2.1 Kỹ kế toán năm

Năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

### 2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VNĐ).

## 3 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 3.1 Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng chế độ kế toán Việt Nam theo Thông tư 200/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

### 3.2 Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

## 4 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính.

### 4.1 Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

### 4.2 Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

#### a. Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh bao gồm các loại chứng khoán theo quy định của pháp luật nắm giữ vì mục đích kinh doanh (kể cả chứng khoán có thời gian đáo hạn trên 12 tháng mua vào bán ra để kiếm lời).

Đơn vị báo cáo: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG DIỄN**

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 04 năm 2015 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

***Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.***

Chứng khoán kinh doanh bao gồm:

- Cổ phiếu, trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán;
- Các loại chứng khoán và công cụ tài chính khác.

**b. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, căn cứ vào kỳ hạn còn lại để trình bày các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tài sản ngắn hạn hoặc dài hạn.

**c. Các khoản cho vay**

Các khoản cho vay bao gồm các khoản các khoản cho vay theo kế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán. Tùy theo từng hợp đồng, các khoản cho vay theo kế ước có thể được thu hồi một lần tại thời điểm đáo hạn hoặc thu hồi dần từng kỳ.

**d. Đầu tư vào công ty con**

Công ty con là đơn vị có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập, chịu sự kiểm soát của một đơn vị khác (công ty mẹ). Công ty mẹ nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết và có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty con nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của công ty con.

Trường hợp Công ty tạm thời nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết tại đơn vị nhưng không dự định thực thi quyền biểu quyết để mục đích đầu tư là mua - bán công cụ vốn để kiếm lời thì không theo dõi khoản đầu tư này là đầu tư vào công ty con.

Công ty nắm giữ ít hơn 50% quyền biểu quyết tại công ty con vẫn được ghi nhận là đầu tư vào công ty con trong các trường hợp sau:

- Các nhà đầu tư khác thoả thuận dành cho công ty mẹ hơn 50% quyền biểu quyết;
- Công ty mẹ có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động theo quy chế thoả thuận;
- Công ty mẹ có quyền bổ nhiệm hoặc bãi miễn đa số các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cấp quản lý tương đương;
- Công ty mẹ có quyền bỏ đa số nhiều tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị hoặc cấp quản lý tương đương.

**e. Đầu tư vào Công ty liên kết**

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

**f. Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác**



Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 04 năm 2015 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

*Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng doanh nghiệp không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

**g. Phương pháp ghi nhận và lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính trên được phản ánh theo nguyên giá. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi giá thị trường của các khoản đầu tư giảm xuống thấp hơn nguyên giá hoặc nếu công ty nhận đầu tư bị lỗ. Sau khi khoản dự phòng này được lập, nếu giá trị có thể thu hồi của khoản đầu tư tăng lên thì khoản dự phòng sẽ được hoàn nhập.

**4.3 Nguyên tắc ghi nhận các giao dịch hợp đồng hợp tác kinh doanh**

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập.

Nếu BCC quy định các bên khác tham gia BCC được hưởng một khoản lợi nhuận cố định mà không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của hợp đồng, trường hợp này kế toán theo bản chất của hợp đồng là thuê tài sản.

Nếu BCC quy định các bên khác trong BCC chỉ được phân chia lợi nhuận nếu kết quả hoạt động của BCC có lãi, đồng thời phải gánh chịu lỗ, trường hợp này kế toán theo bản chất của BCC là chia doanh thu, chi phí.

**4.3 Nguyên tắc kế toán nợ phải thu**

Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn.

Các khoản phải thu được hạch toán theo nguyên tắc giá gốc và các khoản dự phòng.

Tại ngày lập báo cáo tài chính, Tập đoàn xác định các khoản nợ phải thu khó đòi có khả năng không đòi được để trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm;
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm;

**4.4 Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho****Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho**

Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG DIỄN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 04 năm 2015 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

***Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.***

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung đã được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

### Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

### Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính, khi có những bằng chứng đáng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được

## 4.5 Nguyên tắc ghi nhận và các khấu hao TSCĐ, bất động sản đầu tư

### Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Thời gian khấu hao ước tính cho các nhóm tài sản như sau:

Nhà xưởng và vật kiến trúc	05 năm
Máy móc và thiết bị	05 – 10 năm
Thiết bị văn phòng	03 – 06 năm

### Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Giá trị ban đầu của tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, sau khi ghi nhận ban đầu, trong quá trình sử dụng, TSCĐ vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, khấu hao lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng theo dự tính.

Thời gian khấu hao ước tính như sau:

Phần mềm, website và tài sản vô hình khác	03 - 06 năm
---	-------------

### Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất và nhà của các căn hộ, do công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình và các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính trong vòng 50 năm.



Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG DIỄN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 04 năm 2015 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

*Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.*

Tập đoàn không trích khấu hao đối với bất động sản đầu tư nhằm giữ chờ tăng giá. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì đánh giá giảm nguyên giá và ghi nhận khoản tổn thất vào giá vốn hàng bán.

### 4.6 Nguyên tắc kế toán thuế TNDN hoãn lại

Cơ sở tính thuế thu nhập của tài sản là giá trị sẽ được trừ khỏi thu nhập chịu thuế khi thu hồi giá trị ghi sổ của tài sản. Cơ sở tính thuế của nợ phải trả là giá trị ghi sổ của nó trừ đi giá trị sẽ được khấu trừ vào thu nhập chịu thuế khi thanh toán nợ phải trả trong các kỳ tương lai.

Chênh lệch tạm thời là khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của tài sản hoặc nợ phải trả, Chênh lệch tạm thời được khấu trừ là các khoản chênh lệch tạm thời làm phát sinh các khoản được khấu trừ khi xác định thu nhập chịu thuế trong tương lai khi giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản được thu hồi hoặc nợ phải trả được thanh toán.

Thuế suất áp dụng khi tính thuế thu nhập hoãn lại là mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán hoặc kỳ báo cáo.

### 4.7 Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê văn phòng, chi phí thành lập và các khoản chi phí trả trước khác.

Tiền thuê văn phòng thể hiện số tiền thuê văn phòng đã được trả trước. Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Chi phí thành lập bao gồm các chi phí phát sinh trong quá trình thành lập các Công ty trước ngày có Giấy chứng nhận đầu tư và được đánh giá là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Chi phí thành lập được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm kể từ ngày các Công ty chính thức đi vào hoạt động.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, các chi phí quảng cáo phát sinh trong giai đoạn trước khi các Công ty đi vào hoạt động chính thức và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho các Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

### 4.8 Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới một (1) năm (hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên một (1) năm (hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là nợ dài hạn.

Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp

Đơn vị bảo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG DIỄN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giảng Diễn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 04 năm 2015 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

***Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.***

- Bảo hiểm xã hội được trích trên tiền lương cơ bản theo hợp đồng lao động, hạch toán vào chi phí hoạt động là 18% và trừ lương cán bộ công nhân viên 8%.
  - Bảo hiểm y tế được trích trên tiền lương cơ bản theo hợp đồng lao động, hạch toán vào chi phí hoạt động là 3% và trừ lương cán bộ công nhân viên 1,5%.
  - Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên tiền lương cơ bản theo hợp đồng lao động, hạch toán vào chi phí hoạt động là 1% và trừ lương cán bộ công nhân viên 1%.
- Theo luật Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế, mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng tỷ lệ như đã nêu trên của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của nhân viên hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ.

#### 4.9 Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuế tài chính

Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được trình bày là vay và nợ thuế tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được trình bày là vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn.

Số dư nợ thuế tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuế tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuế.

#### 4.10 Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là một khoản chi phí trong kỳ khi chi phí này phát sinh.

Các chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến khoản vay và chi phí lãi vay phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa và ghi nhận vào nguyên giá của các tài sản này.

#### 4.11 Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo và các khoản phải trả cho người lao động trong kỳ như phải trả về tiền lương nghỉ phép và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo phải trích trước.

#### 4.12 Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ báo cáo

Các khoản dự phòng phải trả bao gồm:

- Dự phòng phải trả tài cơ cấu doanh nghiệp;
- Dự phòng phải trả bảo hành sản phẩm;
- Dự phòng bảo hành công trình xây dựng;
- Dự phòng phải trả khác.

#### 4.13 Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: Số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản; Khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ; Và các khoản doanh thu chưa thực hiện khác như: Khoản chênh lệch giữa giá bán hàng trả chậm, trả góp theo cam kết với giá bán trả tiền ngay, khoản doanh thu tương ứng với giá trị hàng hóa, dịch vụ hoặc số phải chiết khấu giảm giá cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống...



Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 04 năm 2015 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

*Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.***4.14. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

**Ghi nhận cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

**Nguyên tắc trích lập các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế**

Quỹ dự phòng tài chính; Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích lập theo nghị quyết Đại hội cổ đông dựa trên lợi nhuận sau thuế trước khi chia cổ tức cho cổ đông theo tỷ lệ góp vốn.

**Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

**4.15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu****Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Tập Đoàn được ghi nhận theo chính sách kế toán của Tập Đoàn về hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

**Doanh thu hoạt động tài chính**

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tập Đoàn có quyền nhận khoản lãi.

**Doanh thu hợp đồng xây dựng**

Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 04 năm 2015 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015.

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.**

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

### Thu nhập khác

Thu nhập khác là khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm:

- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ;
- Chênh lệch giữa giá trị hợp lý tài sản được chia từ BCC cao hơn chi phí đầu tư xây dựng tài sản đồng kiểm soát;
- Thu nhập từ nghiệp vụ bán và thuê lại tài sản;
- Các khoản thuế phải nộp khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng sau đó được giảm, được hoàn;
- Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng;
- Thu tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất;
- Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ;
- Thu các khoản nợ phải trả không xác định được chủ;
- Các khoản tiền thưởng của khách hàng liên quan đến tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không tính trong doanh thu;
- Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, hiện vật của các tổ chức, cá nhân tặng cho doanh nghiệp;
- Giá trị số hàng khuyến mại không phải trả lại;
- Các khoản thu nhập khác ngoài các khoản nêu trên.

### 4.16 Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ, gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại, không bao gồm các khoản thuế được giảm trừ vào doanh thu như thuế GTGT đầu ra phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp.

Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh;

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, được điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán và ghi giảm doanh thu, trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo;

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì được ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

### 4.17 Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán bao gồm:

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư;
- Giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán trong kỳ;
- Chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, chi phí nghiệp vụ cho thuê BĐS đầu tư theo phương thức cho thuê hoạt động;
- Chi phí nhượng bán, thanh lý BĐS đầu tư.



Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 04 năm 2015 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

*Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.*

Chủ đầu tư kinh doanh bất động sản, khi chưa tập hợp được đầy đủ hồ sơ, chứng từ về các khoản chi phí liên quan trực tiếp tới việc đầu tư, xây dựng bất động sản nhưng đã phát sinh doanh thu nhượng bán bất động sản được trích trước một phần chi phí để tạm tính giá vốn hàng bán theo nguyên tắc:

- Trích trước vào giá vốn hàng bán đối với các khoản chi phí đã có trong dự toán đầu tư, xây dựng nhưng chưa có đủ hồ sơ, tài liệu để nghiệm thu khối lượng;
- Chi trích trước chi phí để tạm tính giá vốn hàng bán cho phần bất động sản đã hoàn thành, được xác định là đã bán trong kỳ và đủ tiêu chuẩn ghi nhận doanh thu;
- Số chi phí trích trước được tạm tính và số chi phí thực tế phát sinh được ghi nhận vào giá vốn hàng bán phải đảm bảo tương ứng với định mức giá vốn tính theo tổng chi phí dự toán của phần hàng hóa bất động sản được xác định là đã bán (được xác định theo diện tích).

**4.18 Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính**

Chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

**4.19 Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng là chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển, ...

Chi phí quản lý doanh nghiệp là chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

**4.20 Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Tập Đoàn có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất là 22%.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 04 năm 2015 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.**

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập Đoàn có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tập đoàn có dự định thanh toán thuế hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Tập Đoàn căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

### 4.21 Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Tập đoàn chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu.

### 4.22 Các nguyên tắc và phương pháp lập BCTC hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ Phần Địa Ốc Long Điền (Công ty hay Công ty mẹ) và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập tại ngày 30/06/2015. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày công ty mẹ thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của các công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

#### Phương pháp ghi nhận lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông không kiểm soát vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông không kiểm soát có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

#### Phương pháp kế toán ghi nhận lãi, lỗ khi có sự thay đổi tỷ lệ sở hữu tại công ty con

Trường hợp công ty mẹ thoái một phần vốn tại công ty con nhưng vẫn giữ quyền kiểm soát, công ty mẹ vẫn hợp nhất Báo cáo tài chính của công ty con và ghi nhận kết quả của việc thoái vốn vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Trường hợp công ty mẹ thoái toàn bộ vốn hoặc một phần vốn tại công ty con mà sau khi thoái vốn công ty mẹ mất quyền kiểm soát thì ghi nhận kết quả của việc thoái vốn vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.



Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỂN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Chỗ giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 04 năm 2015 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

*Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.*

Trường hợp công ty con huy động thêm vốn góp từ chủ sở hữu, nếu tỷ lệ vốn góp thêm của các bên không tương ứng với tỷ lệ hiện hành thì ghi nhận phần tăng thêm của công ty mẹ trong tài sản thuần của công ty con chênh lệch với số vốn của công ty mẹ góp thêm vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

### Phương pháp loại trừ các giao dịch nội bộ

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập Đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

### 4.23 Công cụ tài chính

#### Ghi nhận ban đầu và trình bày

Theo Thông tư 210, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Tập đoàn quyết định việc phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành. Các tài sản tài chính của Tập đoàn bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

#### Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả kinh doanh, các khoản nợ phải trả được xác định theo giá trị phân bổ. Tập đoàn xác định việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tất cả các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan đến việc phát hành.

Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn bao gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác, nợ và các khoản vay ngắn hạn.

#### Giá trị sau ghi nhận lần đầu

Hiện tại không có yêu cầu xác định lại giá trị các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

#### Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên báo cáo tài chính nếu, và chỉ nếu, đơn vị có quyền hợp pháp thì hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

## 5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	Đơn vị tính: VNĐ	
	Tại ngày 30/06/2015	Tại ngày 01/01/2015
Tiền mặt	1.281.766.637	52.195.900
Tiền gửi ngân hàng	(*) 26.554.429.401	4.687.432.488
Các khoản tương đương tiền	-	25.000.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>27.836.196.038</b>	<b>29.739.628.388</b>

Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 04 năm 2015 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

*Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.*

(\*) Tiền gửi không kỳ hạn tại các ngân hàng sau:

- Ngân hàng Việt Á - Sở Giao dịch TP.HCM	42.009.651
- Ngân hàng BIDV - PGD 27 Đình Bộ Lĩnh - CN Trường Sơn	16.115.551.925
- Ngân hàng BIDV - PGD Phú Quốc	4.095.306
- Ngân hàng Công Thương Việt Nam - CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	1.915.760.061
- Ngân hàng Công Thương Việt Nam - CN 8 - TP.Hồ Chí Minh	1.665.222.181
- Ngân hàng Công Thương Việt Nam - CN Thủ Thiêm - TP.Hồ Chí Minh	6.544.594.555
- Ngân hàng khác	267.195.722

### 5.2 Phải thu của khách hàng

	Tại ngày 30/06/2015	Tại ngày 01/01/2015
<b>a. Phải thu của khách hàng</b>		
Công ty TNHH ĐT PT DL Khang Hưng	15.292.785.596	48.322.871.546
Khách hàng cá nhân mua đất nền dự án Khu dân cư Suối Sơn	8.575.210.791	9.164.860.456
Công ty CP Xây Lắp Cơ Điện Kim Long	93.633.000	93.633.000
Nguyễn Ngọc Yến	52.140.000	52.140.000
Trần Thị Xuân Phương	15.221.750	53.099.768
Công ty TNHH Vũ Hoàng Anh	-	89.557.319
Công ty TNHH DV Đế Vương	10.545.000	10.545.000
Công ty CP Địa Ốc Việt Phát	-	14.800.000
Các khách hàng khác	91.064.165	9.611.325
<b>Tổng cộng</b>	<b>24.130.600.302</b>	<b>57.811.118.414</b>
<b>b. Trả trước cho người bán</b>		
Công ty TNHH Tư Vấn và Xây Dựng Điện Biên	2.248.190.000	2.288.190.000
Công ty TNHH Dưới Số Không	298.199.600	298.199.600
Công ty CP Tỏi Học	-	39.600.000
Công ty TNHH TV KT Võ Thành Lân	100.000.000	100.000.000
Công ty CP Xây Dựng ECI	45.455.503.533	4.000.000.000
Công ty CP Tư Vấn Xây Dựng Kiên Giang	-	60.900.000
Công ty CP Chứng Khoán MB	55.000.000	55.000.000



Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG DIỄN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 04 năm 2015 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

*Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.*

Công ty TNHH MTV Toàn Phú Quốc	310.000.000	39.539.500
Công ty TNHH TV XD Điện Không Gian	315.000.000	-
Công ty TNHH Phương Lai	-	17.982.030
Công ty CP Du Lịch Thành Thành Công	27.000.000	-
Công ty CP Truyền Thông Du Lịch Việt	125.074.230	-
Công ty CP Hồng Ngọc Đồng Dương	800.000.000	-
Công ty CP Hà Đô 1	814.011.800	-
Công ty CP Dịch Vụ Sài Gòn Ô Tô	50.000.000	-
CN Công ty CP TM Dệt May Nhà Bè Tại Hà Nội	62.396.400	-
Công ty CP TM DV Du Lịch Duyên Dáng Việt	123.180.750	-
Công ty TNHH DV DL Ngôi Nhà Phương Nam	904.915.000	-
Công ty TNHH Thăng Việt	83.666.000	-
Công ty TNHH Vĩnh Hưng Thịnh	-	1.452.000.000
Kho Bạc Huyện Trảng Bom	1.000.000.000	1.000.000.000
Văn Phòng Đăng Ký QSDĐ Tỉnh Đồng Nai	11.470.925	11.470.925
Công ty TNHH MTV Khang Thành Phúc	150.000.000	-
Công ty CP Phố Xanh	-	47.607.000
Công ty TNHH Kiểm Toán Việt Nhất	-	44.000.000
Công ty TNHH SX TM DV Kim Nhật	7.800.000	-
Công ty CP BKAV	-	1.977.800
Công ty TNHH Sự Lựa Chọn Trong DV Bất Động Sản	90.750.000	-
Công ty CP Xây Dựng Phú An Thịnh	400.000.000	400.000.000
Công ty CP TV KT Xây Dựng TP.Hồ Chí Minh	270.062.500	-
Nguyễn Thị Quyết	2.993.120.000	2.993.120.000
Nguyễn Thị Thảo	848.100.000	848.100.000
Tạ Thị Lưu	811.330.000	811.330.000
Phạm Thế Phong	74.232.709.200	-
Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Sài Gòn	93.900.000.000	-
Trần Ngọc Diệp	200.000.000	200.000.000

Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 04 năm 2015 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

*Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.*

Tạ Minh Thiện	209.486.079	-
Nguyễn Văn Trang	2.470.725.000	2.470.725.000
Nguyễn Hữu Thông	557.280.000	557.280.000
Công ty TNHH P.A Việt Nam	11.866.800	11.866.800
Công ty TNHH TM Tân Hiệp	7.098.200	-
Công ty CP Xây Dựng Đồng Thuận	5.000.000	5.000.000
Công ty CP Tập Đoàn Nguyễn Thiện	-	8.976.000
Trung tâm kỹ thuật và Phát triển quỹ đất Kiên Giang	-	3.213.633.728
Công ty TNHH TV TK XD TM Hiệp Thành Phát	70.000.000	-
Công ty TNHH Văn Nga Phát	-	168.600.000
Phạm Hoàng Chi	3.000.000	3.000.000
Khác	84.828.240	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>230.106.764.257</b>	<b>21.148.098.383</b>
<b>c. Trả trước cho người bán là các bên liên quan</b>		
Công ty CP DV và XD Địa Ốc Đất Xanh	255.000.000	255.000.000
Ông Lê Kỳ Phùng	-	225.346.050.000
- Chuyển nhượng QSDĐ Dự án Xã Đới 61	-	119.575.000.000
- Chuyển nhượng QSDĐ Dự án Phước Tân	-	105.771.050.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>255.000.000</b>	<b>225.601.050.000</b>
<b>5.3 Phải thu khác</b>		
	<b>Tại ngày</b>	<b>Tại ngày</b>
<b>a Phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>30/06/2015</b>	<b>01/01/2015</b>
Công ty CP Asia Holdings	71.000.000	71.000.000
Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh	5.086.900	5.086.900
Bà Phạm Nguyễn Thủy An	107.795.100	106.195.100
Công ty TNHH DV TM & TVCN Tấm Lợp VN	50.508.906	50.508.906
Bà Lý Thị Tố Trinh	65.000.000	65.000.000
Tạm ứng nhân viên mua vật tư hàng hóa	4.303.039.235	580.354.308
Các khoản phải thu khách hàng khác	183.344.156	53.551.101
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.785.774.297</b>	<b>931.696.315</b>



Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 04 năm 2015 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

*Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.*

Phải thu ngắn hạn khác bên liên quan					
	Công ty TNHH DL Phú Lạc		45.000.000		13.657.333.600
<b>b</b>	<b>Phải thu dài hạn khác</b>				
	Ký quỹ thuê văn phòng tại TP.HCM và TP.Biên Hòa		521.259.615		181.701.000
	Ký quỹ thực hiện dự án Grand World tại NH BIDV - PGD Phú Quốc		20.000.000.000		20.000.000.000
	Khác		500.000		-
	<b>Tổng cộng</b>		<b>20.521.759.615</b>		<b>20.181.701.000</b>
<b>5.4</b>	<b>Hàng tồn kho</b>				
			<b>Tại ngày</b>		<b>Tại ngày</b>
			<b>30/06/2015</b>		<b>01/01/2015</b>
			<b>Giá gốc</b>		<b>Giá gốc</b>
			<b>Dự</b>		<b>Dự</b>
			<b>phòng</b>		<b>phòng</b>
	Nguyên vật liệu	354.083.250	-	219.510.239	-
	Công cụ, dụng cụ	259.993.711	-	305.842.628	-
	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	<b>1.317.304.510.471</b>	-	<b>1.377.320.212.849</b>	-
	- Dự án khu dân cư dịch vụ Giang Điền (Khu A)	748.610.753.205	-	713.564.828.445	-
	- Dự án Hồ Thiên Nga	306.122.304.234	-	343.628.706.165	-
	- Dự án khu dân cư Giang Điền	262.571.453.032	-	320.126.678.239	-
	Hàng hoá	428.155.148	-	337.530.530	-
	Hàng hóa bất động sản	55.215.553.261	-	42.666.720.580	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.373.562.295.841</b>	-	<b>1.420.849.816.826</b>	-
<b>5.5</b>	<b>Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình</b>				

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số dư tại ngày 01/01/2015	59.117.828.971	8.555.186.452	9.209.405.843	1.125.418.945	78.007.840.211
Mua trong kỳ	48.784.721.416	4.716.818.182	-	31.818.182	53.533.357.780
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	-	-	-
Tăng khác	-	-	-	-	-
Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư tại ngày 30/06/2015	107.902.550.387	13.272.004.634	9.209.405.843	1.157.237.127	131.541.197.991

Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 04 năm 2015 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

*Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.*

<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư tại ngày 01/01/2015	20.987.811.431	4.356.405.061	3.684.759.190	883.633.893	29.912.609.575
Khấu hao trong kỳ	1.734.501.281	660.659.395	506.545.338	43.767.462	2.945.473.476
Tăng khác	-	-	-	-	-
Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư tại ngày 30/06/2015	22.722.312.712	5.017.064.456	4.191.304.528	927.401.355	32.858.083.051
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số dư tại ngày 01/01/2015	38.130.017.540	4.198.781.391	5.524.646.653	241.785.052	48.095.230.636
Số dư tại ngày 30/06/2015	85.180.237.675	8.254.940.178	5.018.101.315	229.835.772	98.683.114.940

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 1.371.991.819 đồng

### 5.6 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	TSCĐ vô hình khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số dư tại ngày 01/01/2015	9.231.447.397	236.106.600	-	9.467.553.997
Mua trong kỳ	4.910.487.578	-	1.330.646.584	6.241.134.162
Tạo ra từ nội bộ doanh nghiệp	-	-	-	-
Tăng khác	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-
Số dư tại ngày 30/06/2015	14.141.934.975	236.106.600	1.330.646.584	15.708.688.159
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số dư tại ngày 01/01/2015	2.584.805.240	153.966.056	-	2.738.771.296
Khấu hao trong kỳ	205.089.311	10.875.073	7.197.138	223.161.522
Tăng khác	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-
Số dư tại ngày 30/06/2015	2.789.894.551	164.841.129	7.197.138	2.961.932.818
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số dư tại ngày 01/01/2015	6.646.642.157	82.140.544	-	6.728.782.701
Số dư tại ngày 30/06/2015	11.352.040.424	71.265.471	1.323.449.446	12.746.755.341

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 41.862.000 đồng



Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 04 năm 2015 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

*Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.*

### 5.7 Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Khoản mục	Số dư tại ngày 01/01/2015	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số dư tại ngày 30/06/2015
Nguyên giá	2.435.863.725	-	-	2.435.863.725
Quyền sử dụng đất	2.435.863.725	-	-	2.435.863.725
Nhà	-	-	-	-
Nhà và quyền sử dụng đất	-	-	-	-
Cơ sở hạ tầng	-	-	-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-	-
Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
Nhà	-	-	-	-
Nhà và quyền sử dụng đất	-	-	-	-
Cơ sở hạ tầng	-	-	-	-
Giá trị còn lại	2.435.863.725	-	-	2.435.863.725
Quyền sử dụng đất	2.435.863.725	-	-	2.435.863.725
Nhà	-	-	-	-
Nhà và quyền sử dụng đất	-	-	-	-
Cơ sở hạ tầng	-	-	-	-

Tại ngày 30/06/2015, Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của khoản bất động sản đầu tư do Tập đoàn không có ý định bán hay chuyển nhượng trong tương lai gần.

### 5.8 Tài sản dở dang dài hạn

	Tại ngày 30/06/2015	Tại ngày 01/01/2015
a. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
Dự án Grand World Phú Quốc	27.811.321.852	8.886.308.056
Dự án Xã Đồi 61	65.648.207.517	-
Dự án Phước Tấn	65.076.823.013	49.578.913
Dự án Marina Tower	65.987.244.091	65.987.244.091
Dự án Moon River	45.452.483.842	45.452.483.842
Dự án Khắc - Giang Điền	9.787.123.636	9.787.123.636
Công trình xây dựng dở dang khác	1.254.463.994	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>281.017.667.945</b>	<b>130.162.738.538</b>

Đơn vị báo cáo: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN**

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 04 năm 2015 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

*Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.*

<b>5.9 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>		
	Tại ngày 30/06/2015	Tại ngày 01/01/2015
Công ty Cổ Phần King Land	38.390.200.000	38.390.200.000
Công ty TNHH ĐT PT DL Khang Hưng	5.500.000.000	5.500.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>43.890.200.000</b>	<b>43.890.200.000</b>
<b>5.10 Chi phí trả trước</b>		
	Tại ngày 30/06/2015	Tại ngày 01/01/2015
<b>a. Chi phí trả trước ngắn hạn</b>		
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	212.297.131	222.567.772
<b>b. Chi phí trả trước dài hạn</b>		
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	123.020.044	468.118.177
Trang thiết bị văn phòng đang sử dụng	-	301.442.751
Chi phí sửa khách sạn	302.190.107	-
Chi phí môi giới dự án KDC Giang Điền và Hồ Thiên Nga	6.224.290.784	11.414.500.134
Chi phí sửa chữa quầy bán hàng, chòi bán vé, khu cắm trại... tại khu du lịch Giang Điền	264.721.098	550.603.954
Chi phí sửa chữa trạm biến áp	59.027.788	79.861.114
Chi phí xây dựng kè bờ đá	1.032.311.831	901.658.501
Chi phí chờ phân bổ dự án Suối Sơn	3.905.573.706	1.920.485.213
Các chi phí khác chờ phân bổ	3.780.078.896	380.929.539
<b>Tổng cộng</b>	<b>15.691.214.254</b>	<b>16.017.599.383</b>
<b>5.11 Tài sản khác</b>		
	Tại ngày 30/06/2015	Tại ngày 01/01/2015
<b>a. Tài sản ngắn hạn khác</b>	250.000	15.049.000
<b>b. Tài sản dài hạn khác</b>	-	182.201.000
<b>c. Lợi thế thương mại</b>	63.244.571.107	66.908.756.497
<b>Tổng cộng</b>	<b>63.244.821.107</b>	<b>67.106.006.497</b>



Đơn vị báo cáo: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG DIỄN**

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 04 năm 2015 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

*Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.*

### 5.12 Vay và nợ thuê tài chính

	Tại ngày 30/06/2015		Phát sinh trong kỳ		Tại ngày 01/01/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Vay ngắn hạn	26.458.038.791	26.458.038.791		25.736.423.865	25.736.423.865	
b. Vay dài hạn	48.482.721.590	48.482.721.590		52.082.721.590	52.082.721.590	
<b>Tổng cộng</b>	<b>74.940.760.381</b>	<b>74.940.760.381</b>		<b>77.819.145.455</b>	<b>77.819.145.455</b>	

- Vay ngắn hạn ngân hàng Công Thương Việt Nam - CN KCN Biên Hòa	1.458.038.791
- Vay ngắn hạn Công ty CP DV và Xây Dựng Địa Ốc Đất Xanh	25.000.000.000
- Vay dài hạn ngân hàng Công Thương Việt Nam - CN KCN Biên Hòa	7.800.000.000
- Vay dài hạn ngân hàng TMCP Việt Á - Sứ Giao dịch TP.HCM	40.682.721.590

### 5.13 Phải trả người bán

	Tại ngày 30/06/2015	Tại ngày 01/01/2015
a. <b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>		
Công ty TNHH Archetype Việt Nam CN TP.HCM	-	477.114.000
Công ty TNHH XD TM DV Thành Trí	431.811.072	531.811.072
Công ty CP TV KT và XD TP.HCM	83.937.500	83.937.500
Công ty TNHH TV XD Điện Tam Hưng	94.000.000	94.000.000
DNTN Thành Trọng	-	9.790.000
Nhà Máy Bê Tông Đức Sản Hùng Vương	-	37.001.490
Công ty CP Thế Giới Công Nghệ Phần Mềm	2.082.000	2.082.000
Công ty CP Cấp Nước Long Khánh	2.000.000.000	2.000.000.000
Công ty CP Sonadezi	2.918.119.634	2.918.119.634
Công ty TNHH TV TK XD Đông A Tích Hợp	33.765.000	33.765.000
Công ty TNHH MTV KIDO	20.223.990	10.251.195
Công ty TNHH Vân Nga Phát	549.999.350	-
Công ty CP TV ĐT và XD Kiên Giang	540.000.000	-
Công ty TNHH Phong Linh	41.438.800	-
Công ty TNHH Thiết Kế Xim	99.000.000	-
Công ty TNHH PTW Việt Nam	1.553.640.000	-
Công ty TNHH MTV Cơ Khí XD Hải Thành	179.892.958	-

Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG DIỄN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 04 năm 2015 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

*Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.*

Công ty TNHH MTV Liên An G.A.S			19.904.000	-
Công ty CP DV Địa Ốc Việt Phát			-	409.597.229
Khác			1.469.108.595	760.728.166
<b>Tổng cộng</b>			<b>10.036.922.899</b>	<b>7.368.197.286</b>
<b>b. Phải trả người bán là các bên liên quan</b>				
Công ty TNHH Du Lịch Phú Lạc			-	128.700.000
Công ty CP DV và XD Địa Ốc Đất Xanh			4.375.125.000	2.792.625.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>4.375.125.000</b>	<b>2.921.325.000</b>
<b>5.14 Thuế và các khoản phải nộp nhà nước</b>				
	<b>Tại ngày</b>	<b>Số phải nộp</b>	<b>Số đã thực nộp</b>	<b>Tại ngày</b>
	<b>01/01/2015</b>	<b>trong kỳ</b>	<b>trong kỳ</b>	<b>30/06/2015</b>
Thuế giá trị gia tăng phải nộp	9.743.185.639	8.844.567.570	1.878.162.524	16.709.590.685
Thuế tiêu thụ đặc biệt	1.237.761	1.837.763	2.188.112	887.412
Thuế thu nhập doanh nghiệp	20.550.527.689	18.549.552.646	2.200.000.000	36.900.080.335
Thuế thu nhập cá nhân	209.748.295	978.131.700	337.782.032	850.097.963
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	356.220.660	(356.220.660)	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>30.860.920.044</b>	<b>28.017.869.019</b>	<b>4.418.132.668</b>	<b>54.460.656.395</b>
<b>5.15 Chi phí phải trả</b>			<b>Tại ngày</b>	<b>Tại ngày</b>
			<b>30/06/2015</b>	<b>01/01/2015</b>
<b>a. Chi phí phải trả dài hạn</b>				
Chi phí phải trả ước tính để hoàn thành dự án KDC DV Giang Điền			623.470.125.596	570.132.464.525
Chi phí phải trả ước tính để hoàn thành dự án khu dân cư Giang Điền			134.089.156.425	134.089.156.425
Chi phí phải trả ước tính để hoàn thành dự án Hồ Thiên Nga			200.150.580.357	203.622.614.903
<b>Tổng cộng</b>			<b>957.709.862.378</b>	<b>907.844.235.853</b>
<b>5.16 Phải trả khác</b>			<b>Tại ngày</b>	<b>Tại ngày</b>
			<b>30/06/2015</b>	<b>01/01/2015</b>
<b>a. Phải trả ngắn hạn khác</b>				
Kinh phí công đoàn			36.426.285	6.970.035
Bảo hiểm xã hội			714.784.132	283.496.944
Sơ Lao Động Thương Binh Và Xã Hội			20.675.000	-
Công ty TNHH TV TK XD An Thiên			-	10.000.000
Nguyễn Thị Vàng			9.983.000	12.615.000



Đơn vị báo cáo: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG DIỄN**

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 04 năm 2015 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

*Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.*

Công ty CP DV Và Xây Dựng Địa Ốc Đất Xanh	-	10.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.513.229.315	1.524.229.315
Cá nhân cho vay tiền : Tạ Minh Thiện	400.000.000	400.000.000
Cá nhân cho vay tiền : Phạm Ngọc Hà	900.000.000	900.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	453.534.594	36.947.389
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.048.632.326</b>	<b>3.184.258.683</b>
<b>b. Phải trả dài hạn khác</b>		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	33.000.000	11.000.000

### 5.17. Vốn chủ sở hữu

#### a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<b>Năm 2014</b>						
Số dư tại ngày 01/01/2014	227.992.250.000	-	-	-	7.232.095.498	235.224.345.498
- Tăng vốn trong năm trước	472.007.750.000	-	-	-	-	472.007.750.000
- Lãi/(lỗ) trong năm trước	-	-	-	-	1.915.923.583	1.915.923.583
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
- Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	(6.840.000.000)	(6.840.000.000)
Số dư tại ngày 30/06/2014	700.000.000.000	-	-	-	2.308.019.081	702.308.019.081
<b>Năm 2015</b>						
Số dư tại ngày 01/01/2015	750.000.000.000	-	100.482.287.803	419.051.184	49.840.349.309	900.741.688.296
- Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-
- Lãi/(lỗ) trong năm nay	-	-	-	-	54.624.984.826	54.624.984.826
- Tăng khác	-	-	-	1.085.720.859	43.728.987.843	44.814.708.702
- Giảm vốn do trích quỹ trong kỳ	-	-	-	-	(213.932.000)	(213.932.000)
- Giảm khác	-	-	(15.096.618.834)	-	(1.085.720.859)	(16.182.339.693)
Số dư tại ngày 30/06/2015	750.000.000.000	-	85.385.668.969	1.504.772.043	146.894.669.119	983.785.110.131

Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 04 năm 2015 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

*Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.*

b. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận	Tại ngày	Tại ngày
	30/06/2015	01/01/2015
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	750.000.000.000	750.000.000.000
+ Vốn góp đầu năm	750.000.000.000	750.000.000.000
+ Vốn góp cuối năm	750.000.000.000	750.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-
c. Cổ phiếu	Tại ngày	Tại ngày
	30/06/2015	01/01/2015
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	75.000.000	75.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	75.000.000	75.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	75.000.000	75.000.000
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	75.000.000	75.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	75.000.000	75.000.000
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000	10.000

### 6 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

#### 6.1 Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

a. Doanh thu	Quý II năm 2015	Quý II năm 2014	Lũy kế năm 2015	Lũy kế năm 2014
Doanh thu bán hàng	178.972.078.895	18.336.402.980	220.725.681.790	35.530.539.961
Doanh thu cung cấp dịch vụ	8.128.856.465	-	14.123.551.375	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>187.100.935.360</b>	<b>18.336.402.980</b>	<b>234.849.233.165</b>	<b>35.530.539.961</b>

#### b. Doanh thu đối với các bên liên quan

Doanh thu cung cấp dịch vụ				
Công ty CP DV và XD Địa Ốc Đất Xanh	52.953.983	235.818.253	144.066.870	235.818.253
	<b>52.953.983</b>	<b>235.818.253</b>	<b>144.066.870</b>	<b>235.818.253</b>

#### 6.2 Các khoản giảm trừ doanh thu

	Quý II năm 2015	Quý II năm 2014	Lũy kế năm 2015	Lũy kế năm 2014
Chiết khấu thương mại	887.412	-	1.837.763	-
Hàng bán bị trả lại	1.331.847.286	-	1.331.847.286	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.332.734.698</b>	<b>-</b>	<b>1.333.685.049</b>	<b>-</b>



Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 04 năm 2015 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

*Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.*

<b>6.3 Giá vốn hàng bán</b>				
	<b>Quý II năm 2015</b>	<b>Quý II năm 2014</b>	<b>Lũy kế năm 2015</b>	<b>Lũy kế năm 2014</b>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	95.189.511.504	12.006.149.630	115.455.114.346	24.144.830.884
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	5.490.664.006	95.329.978	9.928.195.314	95.329.978
<b>Tổng cộng</b>	<b>100.680.175.510</b>	<b>12.101.479.608</b>	<b>125.383.309.660</b>	<b>24.240.160.862</b>
<b>6.4 Doanh thu hoạt động tài chính</b>				
	<b>Quý II năm 2015</b>	<b>Quý II năm 2014</b>	<b>Lũy kế năm 2015</b>	<b>Lũy kế năm 2014</b>
Tiền thu từ lãi tiền gửi, cho vay	291.806.461	(212.933.243)	600.991.987	14.055.783
<b>Tổng cộng</b>	<b>291.806.461</b>	<b>(212.933.243)</b>	<b>600.991.987</b>	<b>14.055.783</b>
<b>6.5 Chi phí tài chính</b>				
	<b>Quý II năm 2015</b>	<b>Quý II năm 2014</b>	<b>Lũy kế năm 2015</b>	<b>Lũy kế năm 2014</b>
Lãi tiền vay	44.661.694	3.467.780	64.513.723	5.467.778
<b>Tổng cộng</b>	<b>44.661.694</b>	<b>3.467.780</b>	<b>64.513.723</b>	<b>5.467.778</b>
<b>6.6 Thu nhập khác</b>				
	<b>Quý II năm 2015</b>	<b>Quý II năm 2014</b>	<b>Lũy kế năm 2015</b>	<b>Lũy kế năm 2014</b>
Tiền phạt thu được	270.602.010	-	270.602.010	-
Các khoản khác	140.033.591	1.613.448	161.775.435	1.613.448
<b>Tổng cộng</b>	<b>410.635.601</b>	<b>1.613.448</b>	<b>432.377.445</b>	<b>1.613.448</b>
<b>6.7 Chi phí khác</b>				
	<b>Quý II năm 2015</b>	<b>Quý II năm 2014</b>	<b>Lũy kế năm 2015</b>	<b>Lũy kế năm 2014</b>
Các khoản khác	3.241.108	5.250.000	3.790.957	5.673.728
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.241.108</b>	<b>5.250.000</b>	<b>3.790.957</b>	<b>5.673.728</b>
<b>6.8 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp</b>				
	<b>Quý II năm 2015</b>	<b>Quý II năm 2014</b>	<b>Lũy kế năm 2015</b>	<b>Lũy kế năm 2014</b>
<sup>a</sup> Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ				
Chi phí nhân viên	4.615.586.524	794.184.177	7.545.282.615	1.428.137.770
Chi phí vật liệu	150.692.319	11.435.409	29.547.983	12.913.409

Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG DIÊN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 04 năm 2015 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

*Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.*

Chi phí dụng cụ, đồ dùng	281.180.876	65.931.041	437.084.651	104.976.324
Chi phí khấu hao TSCĐ	361.475.344	53.541.453	677.850.028	107.082.906
Chi phí dịch vụ mua ngoài	556.916.714	68.419.083	859.412.323	181.828.892
Phân bổ lợi thế thương mại	1.870.918.839	1.867.221.112	3.738.139.951	3.734.442.223
Phí và lệ phí	27.488.100	2.000.000	46.910.100	11.000.000
Chi phí bằng tiền khác	1.444.886.811	903.531.370	2.544.426.858	1.265.255.339
<b>Tổng cộng</b>	<b>9.309.145.527</b>	<b>3.766.263.645</b>	<b>15.878.654.509</b>	<b>6.845.636.863</b>
<b>b. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ</b>				
Chi phí nhân viên	3.002.992.837	171.884.109	4.374.375.934	171.884.109
Chi phí vật liệu	4.740.000	-	32.540.000	-
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	426.520.490	4.620.000	508.779.854	4.620.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.400.716.419	11.120.400	6.483.020.738	11.120.400
Chi phí bằng tiền khác	1.503.578.369	6.814.617	1.769.011.740	612.288.159
<b>Tổng cộng</b>	<b>11.338.548.115</b>	<b>194.439.126</b>	<b>13.167.728.266</b>	<b>799.912.668</b>
<b>6.9 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố</b>				
	<b>Quý II năm 2015</b>	<b>Quý II năm 2014</b>	<b>Lũy kế năm 2015</b>	<b>Lũy kế năm 2014</b>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	155.432.319	11.435.409	62.087.983	12.913.409
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	707.701.366	70.551.041	945.864.505	109.596.324
Chi phí nhân công	7.618.579.361	966.068.286	11.919.658.549	1.600.021.879
Phân bổ lợi thế thương mại	1.870.918.839	1.867.221.112	3.738.139.951	3.734.442.223
Chi phí khấu hao tài sản cố định	361.475.344	53.541.453	677.850.028	107.082.906
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.957.633.133	79.539.483	7.342.433.061	192.949.292
Chi phí khác bằng tiền	2.975.953.280	912.345.987	4.360.348.698	1.888.543.498
<b>Tổng cộng</b>	<b>20.647.693.642</b>	<b>3.960.702.771</b>	<b>29.046.382.775</b>	<b>7.645.549.531</b>
<b>6.10 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>				
	<b>Quý II năm 2015</b>	<b>Quý II năm 2014</b>	<b>Lũy kế năm 2015</b>	<b>Lũy kế năm 2014</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành	14.792.843.292	933.926.670	18.584.688.237	1.703.802.385
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>14.792.843.292</b>	<b>933.926.670</b>	<b>18.584.688.237</b>	<b>1.703.802.385</b>



Đơn vị báo cáo: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN**

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 04 năm 2015 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

*Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.*

### 6.11 Lợi nhuận sau thuế TNDN và lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Quý II năm 2015	Quý II năm 2014
Lợi nhuận sau thuế TNDN	44.598.209.551 (*)	1.406.658.544
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	75.000.000	66.328.829
<i>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</i>	595	21

(\*) Lợi nhuận sau thuế TNDN quý II/2015 tăng hơn 28 lần so với Quý II/2014. Biến động này chủ yếu là doanh thu hoạt động chuyên nhượng bất động sản - Dự án The Viva và Dự án Khu dân cư Giang Điền.

### 7 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

#### 7.1 Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong tương lai

	Năm 2015	Năm 2014
Chuyển nợ thành vốn chủ sở hữu	-	422.007.750.000

#### 7.2 Các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng

	Năm 2015	Năm 2014
Tiền gửi kỳ quỹ thực hiện dự án Palmela tại NH BIDV PGD Phú Quốc	20.000.000.000	20.000.000.000

#### 7.3 Số tiền đi vay thực thu trong kỳ

	Năm 2015	Năm 2014
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	-	65.682.721.590
<b>Tổng cộng</b>	<b>-</b>	<b>65.682.721.590</b>

#### 7.4 Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ

	Năm 2015	Năm 2014
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	3.600.000.000	-

### 8 NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 8.1 Cam kết thuê hoạt động

	Tại ngày	Tại ngày
Kỳ quỹ thuê hoạt động VPĐD 63 Phạm Ngọc Thạch, P6, Q3, TP.HCM	30/06/2015	01/01/2015
Kỳ quỹ thuê hoạt động Sân Giao Dịch Bất Động Sản tại Biên Hòa	465.759.615	126.701.000
	55.500.000	55.500.000

#### 8.2 Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ báo cáo có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Tập đoàn và kết quả hoạt động của Tập đoàn sau ngày kết thúc kỳ báo cáo.

#### 8.3 Thông tin về các bên liên quan

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các đơn vị và các cá nhân sau đây được xem là các bên có liên quan với Tập Đoàn:

Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 04 năm 2015 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.**

### Tên bên liên quan

Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Đại Thịnh Phát  
Công ty Cổ phần Du Lịch Giang Điền  
Công ty TNHH MTV Địa Ốc Đào Ngọc  
Công ty TNHH Du Lịch Phú Lạc  
Công ty Cổ phần DV và XD Địa Ốc Đất Xanh  
Công ty TNHH Đầu Tư Du Lịch Suối Mơ  
Ông Lê Kỳ Phụng  
Ông Nguyễn Khánh Hưng  
Ông Bùi Đức Tuấn  
Ông Thạch Mạnh Sang  
Ông Vũ Kim Điền  
Ông Nguyễn Cao Cường

### Số dư với các bên liên quan

### Mối quan hệ

Công ty con  
Công ty con  
Công ty con  
Công ty liên kết  
Công ty liên kết  
Công ty con  
Chủ tịch HĐQT  
Phó chủ tịch HĐQT  
Thành viên HĐQT  
Thành viên HĐQT  
Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc  
Phó Tổng Giám đốc

	Tại ngày 30/06/2015	Tại ngày 01/01/2015
Phải thu nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất dự án	-	225.346.050.000
Phải trả nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất dự án	138.443.595	-
Phải thu tài trợ vốn	170.000.000	120.000.000
Phải thu lãi tài trợ vốn	45.177.777	3.263.333
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	72.415.840	-
Phải trả tiền cung cấp dịch vụ	30.834.000	-
<b>Thù lao Hội đồng Quản trị và thu nhập của Ban Tổng Giám đốc</b>		
Thù lao Hội đồng quản trị	289.900.000	45.000.000
Thu nhập Tổng Giám Đốc	167.425.000	96.000.000

### 8.4 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính

Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn chủ yếu bao gồm các khoản vay dài hạn, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của những khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ các hoạt động của Tập đoàn. Tập đoàn không nắm giữ hay phát hành công cụ tài chính phái sinh.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Tập đoàn đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám Đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Tập đoàn để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Tổng Giám Đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:



Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 04 năm 2015 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

*Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.*

### Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Tập đoàn chịu ảnh hưởng của rủi ro liên quan đến giá thị trường là rủi ro lãi suất. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư sẵn sàng để bán.

### Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Tập đoàn. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích Tập đoàn và nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan, bao gồm thị trường tiền tệ và kinh tế trong nước và quốc tế. Trên cơ sở đó, Tập đoàn dự tính và điều chỉnh mức đòn bẩy tài chính cũng như chiến lược tài chính theo tình hình hiện tại.

### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất tài chính. Tập đoàn có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

### Phải thu khách hàng

Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Tập đoàn dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Tập đoàn có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Tập đoàn thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được và tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu tồn đọng. Đối với các khách hàng lớn, công ty thực hiện xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không bị tập trung đáng kể vào khách hàng nhất định.

### Tiền gửi ngân hàng

Tập đoàn chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận kế toán của Công ty và các công ty con theo chính sách của Tập đoàn. Rủi ro tín dụng tối đa của Tập đoàn đối với các khoản mục trong bảng cân đối kế toán tại mỗi kỳ lập báo cáo tài chính hợp nhất là giá trị ghi sổ như trình bày trong thuyết minh số 5.1. Tập đoàn nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với ngân hàng là thấp.

### Các công cụ tài chính khác

Ban Tổng Giám Đốc đánh giá rằng tất cả các tài sản chính đều trong hạn và không bị suy giảm vì các tài sản tài chính này đều liên quan đến các khách hàng có uy tín và có khả năng thanh toán tốt ngoại trừ các khoản phải thu sau đây được coi là quá hạn và đã lập dự phòng nợ phải thu khó đòi như đã nêu tại mục 5.2 trên đây.

Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 04 năm 2015 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015.

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

*Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.*

### Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tái chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn giám sát rủi ro thanh khoản qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám Đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Tập đoàn và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Tập đoàn dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa chiết khấu:

	Bất kỳ thời điểm nào (1.000 VND)	Dưới 1 năm (1.000 VND)	Từ 1 – 5 năm (1.000 VND)	Tổng cộng (1.000 VND)
<b>Tại ngày 30/06/2015</b>				
Các khoản vay và nợ	-	26.458.039	48.482.722	74.940.761
Phải trả nhà cung cấp	-	14.412.048	178	14.412.226
Chi phí phải trả và chi phí trích trước khác	-	957.709.862	-	957.709.862
Các khoản phải trả khác	-	4.048.632	33.000	4.081.632
<b>Cộng</b>	-	<b>1.002.628.581</b>	<b>48.515.900</b>	<b>1.051.144.481</b>
<b>Tại ngày 01/01/2015</b>				
Các khoản vay và nợ	-	25.736.424	52.082.722	77.819.146
Phải trả nhà cung cấp	-	10.289.522	-	10.289.522
Chi phí phải trả và chi phí trích trước khác	-	907.844.236	-	907.844.236
Các khoản phải trả khác	-	3.184.259	11.000	3.195.259
<b>Cộng</b>	-	<b>947.054.441</b>	<b>52.093.722</b>	<b>999.148.163</b>

Tập đoàn cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tiếp tục với các bên cho vay hiện tại.

### Tài sản đảm bảo

Tập đoàn không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác vào ngày 30/06/2015

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giá định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, các khoản vay và nợ ngắn hạn, các khoản phải trả người bán, và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn;



Đơn vị báo cáo: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN**

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 04 năm 2015 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

*Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.*

• Các khoản vay ngân hàng được ghi nhận theo phương pháp chiết khấu sử dụng tỷ lệ lãi suất thực tế. Việc xác định giá trị chiết khấu có tính đến các chiết khấu hoặc phụ trội cũng như các khoản phí hoặc chi phí khác là một phần không thể tách rời của lãi suất thực tế. Tại ngày 30/06/2015, Tập đoàn đánh giá rằng giá trị hợp lý của các khoản vay ngân hàng và trái phiếu doanh nghiệp tương đương với giá trị ghi sổ do các khoản mục này có mức lãi suất thả nổi tương đương với lãi suất thị trường; và

• Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính mà giá trị hợp lý không thể xác định được một cách chắc chắn do không có thị trường có tính thanh khoản cao cho các khoản đầu tư tài chính này được trình bày bằng giá trị ghi sổ, ngoại trừ các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong các báo cáo tài chính hợp nhất kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 30/06/2015 của Tập đoàn:

Đơn vị tính : 1.000 VND

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	30/06/2015		1/1/2015		30/06/2015	1/1/2015
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
<b>Tài sản tài chính</b>						
Tiền gửi ngắn hạn	-	-	25.000.000	-	-	25.000.000
Phải thu khách hàng	24.130.600	-	57.811.118	-	24.130.600	57.811.118
Phải thu khác	25.352.534	-	34.770.731	-	25.352.534	34.770.731
Tài sản tài chính dài hạn khác	97.788.730	-	89.342.684	-	97.788.730	89.342.684
Tiền	27.836.196	-	4.739.628	-	27.836.196	4.739.628
<b>Tổng cộng</b>	<b>175.108.060</b>	<b>-</b>	<b>211.664.161</b>	<b>-</b>	<b>175.108.060</b>	<b>211.664.161</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>						
Vay và nợ ngắn hạn	26.458.039	-	25.736.424	-	26.458.039	25.736.424
Vay và nợ dài hạn	48.482.722	-	52.082.722	-	48.482.722	52.082.722
Phải trả nhà cung cấp	14.412.226	-	10.289.522	-	14.412.226	10.289.522
Chi phí phải trả	957.709.862	-	907.844.236	-	957.709.862	907.844.236
Phải trả khác	4.081.632	-	3.195.259	-	4.081.632	3.195.259
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.051.144.481</b>	<b>-</b>	<b>999.148.163</b>	<b>-</b>	<b>1.051.144.481</b>	<b>999.148.163</b>

Đơn vị báo cáo: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG DIỄN**

Địa chỉ: 104/4 Ấp Hòa Bình, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 04 năm 2015 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

*Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm.*

### **8.5 Các sự kiện quan trọng trong năm**

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số : 12/2015/BB-HĐQT ngày 29 tháng 06 năm 2015 thông qua việc đầu tư vào Khu du lịch Suối Mơ bằng việc nhận chuyển nhượng thêm 22,40% vốn điều lệ tại Công ty TNHH Đầu Tư Du Lịch Suối Mơ tương đương số tiền 33.564.389.250 đồng nâng tỷ lệ sở hữu từ 35,90% lên 58,30%. Căn cứ hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp số : 02/2015/CNCP-SM, ngày 29 tháng 06 năm 2015 công ty đã hoàn tất nghĩa vụ nhận chuyển nhượng.

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số : 06/2015/BB-HĐQT ngày 26 tháng 03 năm 2015 thông qua việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ các cá nhân để thực hiện dự án khu dân cư Xã Đồi 61 với tổng giá trị các hợp đồng là 65.643.249.495 đồng, ngày 30/06/2015 công ty Long Diễn đang hoàn tất các thủ tục còn lại sau khi nhận chuyển nhượng.

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số : 06/2015/BB-HĐQT ngày 26 tháng 03 năm 2015 thông qua việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ các cá nhân để thực hiện dự án khu dân cư Phước Tân với tổng giá trị các hợp đồng là 65.027.244.100 đồng, ngày 30/06/2015 công ty Long Diễn đang hoàn tất các thủ tục còn lại sau khi nhận chuyển nhượng.

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh của Ban Quản lý đầu tư phát triển đảo Phú Quốc số : 56121000968 cấp ngày 20 tháng 4 năm 2015 chứng nhận đổi tên dự án Khu du lịch và Biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp Palmela Residence Phú Quốc thành Khu du lịch và Biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp Grand World.

### **8.6 Những thông tin khác**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn tài chính kết thúc vào ngày 30/06/2015 được Tổng Giám đốc phê duyệt và phát hành vào ngày tháng 0 năm 2015

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 07 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU



TRƯƠNG BÍCH TRÂN

KẾ TOÁN TRƯỞNG



VÕ ĐÌNH BAN



VŨ KIM DIỄN